

Bản án số: 04 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Long Trí Dũng

- Ông Trần Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị H - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm LP (nay là xóm SP), xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Phạm H M- Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm DC (nay là xóm CT), thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Phạm H M kết hôn ngày 13/3/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh M có tìm hiểu khoảng một năm, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Nhưng đến khoảng năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong ăn ở, sinh hoạt gia đình và nuôi dạy con cái. Anh M hay có thái độ cục cằn, thỉnh thoảng đi uống rượu về ghen tuông vô cớ, tự ý xem điện thoại của chị H rồi chửi bới với những lời lẽ xúc phạm chị nên vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi cọ nhau. Chị và gia đình đã góp ý nhưng anh M không thay đổi tính nết dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 4 năm 2019 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã BT, huyện Đ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh M nữa, cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011. Chị H đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011 cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011. Hiện chị đang ở cùng bố mẹ đẻ tại xóm SP, xã BT, huyện Đ, công việc của chị hiện là kế toán của trường mầm non xã Tân Dương, thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000^d/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, anh Phạm H M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ma Thị H kết hôn với nhau ngày 13/3/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, anh chị có tìm hiểu nhau một thời gian khoảng gần một năm, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình anh, đến năm 2009 anh và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con chung, chị H không tôn trọng gia đình anh, không chăm sóc con chung, không nghiêm túc trong quan hệ nam nữ. Anh đã góp ý nhưng chị H không thay đổi, anh đã có lời lẽ xúc phạm chị H. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không chung sống được nữa. Anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị Ma Thị H có 02 con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007, chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011 cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi, anh và chị H không ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hiện anh đang ở cùng với

mẹ đẻ tại xóm CT, thị trấn TC, huyện Đ và làm nghề lái xe, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000^d/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã nhiều lần tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm H M đều không có mặt tại phiên họp và hòa giải, mặc dù đã được giao nhận đầy đủ các Thông báo của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Do không thể tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử hôm nay.

Tại phiên tòa chị H khẳng định, chị không còn yêu thương anh M nữa, kiên quyết xin được ly hôn. Khi ly hôn chị và anh M mỗi người phải có trách nhiệm nuôi 01 con. Không bên nào phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho bên nào.

Trước ngày vụ án được xét xử, anh M đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho chị H được ly hôn với anh M.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 cho anh Phạm H M trực tiếp nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung của chị H và anh M đủ 18 (Mười tám) tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp đối với chị H và anh M cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản, nợ chung: Chị H và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ma Thị H và anh Phạm H có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 13/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh M nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, nghi kỵ lẫn nhau. Dẫn đến chị H và anh M thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát, xúc phạm lẫn nhau. Chị H và anh M đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, chị H và anh M không còn quan tâm tới nhau nữa. Đến nay, chị H không còn yêu thương anh M nữa, chị xin được ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải để chị H và anh M đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, anh M đã không có mặt để tham gia hòa giải. Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh M.

Qua xác M tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị H và anh M có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị H và anh M không báo tố dân phố.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh M là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011; Anh M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007. Cả chị H và anh M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung phải xem xét đến điều kiện của cả bố và mẹ, bảo đảm điều kiện tốt nhất cho con chung của anh chị có điều kiện phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chung chị H và anh M theo đúng quy định của pháp luật. Cháu Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011 có nguyện vọng được ở với chị H; Cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 có nguyện vọng được ở với anh M.

Xét thấy, chị H và anh M đều có nơi ở, có việc làm và thu nhập. Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H và anh M lại phù hợp với nguyện vọng của các con của anh chị. Do vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011; giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007 là phù hợp và đúng quy định.

Chị H, anh M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, HĐXX không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Chị H và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ma Thị H và anh Phạm H M.

2. Về con chung: Giao cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quỳnh H, sinh ngày 12/4/2011. Giao cho anh Phạm H M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 20/11/2007. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị H, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả chị Ma Thị H và anh Phạm H M cho đến khi có yêu cầu. (Do chị H và anh M không có yêu cầu).

3. Về tài sản chung: Chị Ma Thị H và anh Phạm H M không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp,

theo biên lai thu số 0005041, ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Long Trí Dũng + Trần Văn Thuận

Hoàng Văn Giang

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- *Toà án nhân dân tỉnh TN;*
- *VKSND huyện Định Hoá;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *UBND xã BT, huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *lưu HS.*

Hoàng Văn Giang

